

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 27/9/1988.

Số căn cước: 095188012843 cấp ngày 09/08/2021.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 01/01/1985.

Số căn cước: 095085007026 cấp ngày 02/07/2021.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N1 và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N1 và ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích N1 và ông Nguyễn Văn B **có 01 con chung tên** Nguyễn Bích K, sinh ngày 09/4/2016 (hiện cháu đang ở với bà N1). Ngoài ra không còn con chung, con nuôi nào khác.

Giao con chung tên Nguyễn Bích K, sinh ngày 09/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Bích N1 tự chịu toàn bộ. Bà Nguyễn Thị Bích N1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006031 ngày 24 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí 150.000đồng, bà N1 được hoàn lại 150.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.